

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1035 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn thực hiện từ năm 2026 thuộc Chương trình KHCN lĩnh vực nghiên cứu phát triển, ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong chẩn đoán, chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh ở người

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BYT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3548/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến 2030;

Xét kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng khoa học tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2026 thuộc 5 Chương trình Khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực nghiên cứu phát triển, ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong chẩn đoán, chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh ở người được thành lập tại Quyết định số 210/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng 23 đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế lĩnh vực nghiên cứu phát triển, ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong chẩn đoán, chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh ở người để tuyển chọn thực hiện từ năm 2026 thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến năm 2030 tại phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quy trình tuyển chọn các đề tài khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1

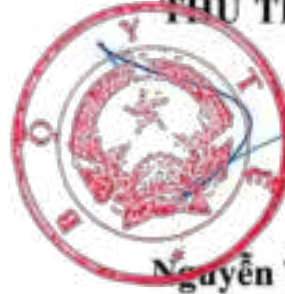
theo quy định hiện hành để tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện. Báo cáo Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Các Ông/Bà: Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Đ/c Thủ trưởng;
- Lưu: VT, K2ĐT (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Tri Thức

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐỀ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lĩnh vực Nghiên cứu phát triển, ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong chẩn đoán, chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh ở người

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1035 /QĐ-BYT ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1.	Nghiên cứu ứng dụng các dạng chế phẩm của huyết tương giàu tiểu cầu trong phẫu thuật nội soi tái tạo các tổn thương trong khớp.	- Nghiên cứu quy trình chiết tách của từng dạng chế phẩm của huyết tương giàu tiểu cầu (PRP: huyết tương giàu tiểu cầu dạng gel) - Xây dựng quy trình ứng dụng từng chế phẩm PRP dạng gel trong phẫu thuật nội soi tái tạo tổn thương khớp. - Đánh giá kết quả ứng dụng các dạng chế phẩm PRP dạng gel trong phẫu thuật nội soi khớp (có nhóm chứng, đối với từng loại phẫu thuật nội soi).	- Quy trình chiết tách từng dạng chế phẩm của huyết tương giàu tiểu cầu (PRP dạng gel). - Quy trình ứng dụng từng dạng PRP dạng gel trong phẫu thuật nội soi tái tạo khớp (từng phẫu thuật riêng biệt). - Báo cáo đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo khớp tăng cường PRP dạng gel trong mổ. - Công bố 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus, 03 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia. - Tham gia đào tạo: 02 thạc sĩ/bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tuyển chọn	
2.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ laser diode điều trị	- Xây dựng quy trình chẩn đoán, phân loại, chỉ định điều trị bệnh trĩ bằng phẫu thuật sử dụng laser diode	- Quy trình điều trị bệnh trĩ bằng phẫu thuật sử dụng laser diode, được ứng dụng vào công tác điều trị bệnh trĩ.	Tuyển chọn	

ru

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	một số bệnh lý hậu môn trực tràng thường gặp.	- Xây dựng quy trình chẩn đoán, phân loại, chỉ định điều trị bệnh rò hậu môn sử dụng laser diode. - Xây dựng quy trình chẩn đoán, phân loại và chỉ định điều trị bệnh viêm rò xoang lông cùng cắt bằng laser diode. - Đánh giá kết quả điều trị bệnh trĩ, bệnh rò hậu môn và bệnh viêm rò xoang lông cùng cắt bằng laser diode.	- Quy trình điều trị bệnh rò hậu môn sử dụng laser diode được ứng dụng vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh rò hậu môn. - Quy trình điều trị viêm rò xoang lông cùng cắt bằng laser diode được ứng dụng vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh viêm rò xoang lông cùng cắt. - Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục cho điểm của Hội đồng chức danh nhà nước Việt Nam. - Tham gia đào tạo 02 thạc sĩ, 01 tiến sĩ/bác sĩ chuyên khoa cấp 2.		
3.	Nghiên cứu xây dựng quy trình và đánh giá kết quả xét nghiệm di truyền tiền lâm tổ không xâm lấn bằng công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới NGS.	- Xây dựng quy trình nuôi cấy phôi đơn giọt cho bệnh nhân có chỉ định làm xét nghiệm di truyền phôi tiền lâm tổ không xâm lấn (niPGT). - Xây dựng quy trình thu nhận DNA tự do trong dịch nuôi cấy phôi của bệnh nhân làm thụ tinh trong ống nghiệm. - Xây dựng quy trình kỹ thuật xét nghiệm di truyền từ AND tự do thu nhận từ dịch nuôi cấy phôi bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS).	- Quy trình nuôi cấy phôi đơn giọt các bệnh nhân có chỉ định làm xét nghiệm di truyền tiền lâm tổ không xâm lấn. - Quy trình thu nhận DNA tự do trong dịch nuôi cấy phôi của bệnh nhân làm thụ tinh trong ống nghiệm - Quy trình kỹ thuật xét nghiệm di truyền từ AND tự do từ dịch nuôi cấy bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới. - Báo cáo đánh giá và so sánh kết quả giữa hai phương pháp (có và không sinh thiết) của các bệnh nhân điều trị thụ tinh trong ống nghiệm. - Công bố 01 bài báo danh mục	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		- Đánh giá xét nghiệm di truyền và so sánh sự tương đồng di truyền giữa hai phương pháp xét nghiệm di truyền tiền lâm tổ xâm lấn và không xâm lấn.	Scopus/ISI/Web of Science, 02 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước. - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ, 01 thạc sĩ.		
4.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh thiết hạch cửa trong phẫu thuật bảo tồn chức năng sinh sản ở bệnh nhân ung thư cổ tử cung.	- Nghiên cứu đánh giá hiệu quả và hoàn thiện quy trình bảo tồn chức năng sinh sản ở bệnh nhân ung thư cổ tử cung giai đoạn sớm. - Nghiên cứu đánh giá giá trị và hoàn thiện quy trình kỹ thuật sinh thiết hạch cửa bằng chất chỉ thị ICG ở bệnh nhân ung thư cổ tử cung giai đoạn sớm.	- Quy trình bảo tồn chức năng sinh sản trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung giai đoạn sớm. - Quy trình kỹ thuật sinh thiết hạch cửa bằng chất chỉ thị ICG trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung giai đoạn sớm. - Công bố 01 bài báo danh mục Scopus/ISI/Web of Science, 01 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước. - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ, 01 thạc sĩ/bác sĩ nội trú.	Tuyển chọn	
5.	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tưới máu não chọn lọc trong phẫu thuật và đánh giá chất lượng cuộc sống của nhóm bệnh hẹp eo, thiếu sản và gián đoạn quai động mạch	- Đánh giá kết quả phẫu thuật dài hạn (tối đa 15 năm sau phẫu thuật), và xác định các yếu tố tiên lượng kết quả điều trị của nhóm bệnh nhân có tổn thương tắc nghẽn quai động mạch chủ. - Đánh giá phát triển tinh thần, vận động và chất lượng cuộc sống ở nhóm bệnh nhân sau phẫu thuật quai động mạch chủ bằng thang điểm	- Báo cáo tổng hợp đánh giá kết quả dài hạn sau phẫu thuật và các yếu tố tiên lượng kết quả điều trị (tử vong, mổ lại/can thiệp lại) của khoảng 600-700 trẻ sau phẫu thuật sửa quai-eo động mạch chủ. - Báo cáo đánh giá phát triển tinh thần-vận động cho khoảng 200-300 trẻ dưới 6 tuổi sau phẫu thuật. - Báo cáo đánh giá chất lượng cuộc sống cho khoảng 150-200 trẻ sau phẫu thuật.	Tuyển chọn	

rua

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	chủ ở trẻ em.	ASQ-3 (Ages and Stages Questionnaire 3) và bộ câu hỏi PedsQLTM (Pediatric Quality of Life)- 4.0. - Hoàn thiện quy trình tưới máu não chọn lọc trong phẫu thuật và quy trình theo dõi lâu dài cho nhóm trẻ có tổn thương tắc nghẽn quai động mạch chủ.	- Quy trình cập nhật về kỹ thuật tưới máu não chọn lọc trong phẫu thuật cho nhóm trẻ có tổn thương tắc nghẽn quai động mạch chủ. - Quy trình theo dõi lâu dài sau phẫu thuật sửa quai-co động mạch chủ. - Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành (ít nhất 01 bài báo quốc tế ISI/Scopus) - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ, 02 thạc sĩ y học		
6.	Nghiên cứu quy trình tiếp cận đa mô thức trong chẩn đoán và điều trị đột quỵ não ở trẻ em.	- Phân tích mô hình bệnh lý, xác định căn nguyên và các yếu tố liên quan đến đột quỵ não ở trẻ em. - Xây dựng và hoàn thiện quy trình tiếp cận đa mô thức trong chẩn đoán và điều trị đột quỵ não ở trẻ em. - Đánh giá hiệu quả điều trị đột quỵ não trẻ em theo hướng tiếp cận đa mô thức.	- Báo cáo tổng hợp về đặc điểm mô hình bệnh lý đột quỵ, các nguyên nhân và các yếu tố liên quan đến đột quỵ ở khoảng 400 - 500 trẻ từ 0 tới 18 tuổi. - Báo cáo tổng hợp về kết quả điều trị đột quỵ não theo hướng tiếp cận đa mô thức cho khoảng 200 - 300 trẻ em mắc đột quỵ não cấp - Tài liệu hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đột quỵ não cấp ở trẻ em. - Quy trình tiếp cận đa mô thức điều trị đột quỵ não cấp ở trẻ em. - Quy trình phục hồi chức năng trẻ sau đột quỵ não. - Quy trình chụp và can thiệp lấy huyết khối động mạch bằng kỹ thuật mạch não số hóa xóa nền (DSA)	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- Công bố 03 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế (ít nhất có 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus. - Tham gia đào tạo: 01 tiến sĩ, 02 thạc sĩ.		
7.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật rửa thận ngược dòng trong ghép thận từ người cho sống.	1. Mô tả đặc điểm giải phẫu thận và mạch máu thận khi lấy ra từ người cho sống. 2. Đánh giá kết quả rửa thận ngược dòng để ghép lấy từ người cho sống. 3. Xây dựng quy trình rửa thận ngược dòng với nguồn thận từ người cho sống và đánh giá kết quả ứng dụng quy trình.	- Báo cáo tổng quan ghép thận trên thế giới và Việt Nam: triển vọng và thách thức. - Báo cáo tổng hợp về kết quả rửa thận ngược dòng, kết quả ghép thận và theo dõi sau ghép. - Quy trình rửa thận ngược dòng với nguồn thận từ người cho sống. - Quy trình kỹ thuật khâu nối mạch máu bằng các miệng nối riêng biệt trong ghép thận lấy từ người cho sống có nhiều mạch máu thận. - Quy trình theo dõi bệnh nhân sau ghép có thực hiện kỹ thuật rửa thận ngược dòng và khâu nối nhiều miệng nối mạch máu thận ghép. - Công bố 04 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành. - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ, 01 thạc sĩ.	Tuyển chọn	
8.	Nghiên cứu ứng dụng hỗn dịch tế bào da tự thân kết hợp ghép da tự	1. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế tạo hỗn dịch tế bào da tự thân; 2. Đánh giá tính an toàn và hiệu quả sử dụng hỗn dịch tế bào da tự thân	- Báo cáo tính an toàn và hiệu quả sử dụng hỗn dịch tế bào da tự thân kết hợp với ghép da tự thân trong điều trị vết thương, vết bỏng. - Quy trình chế tạo hỗn dịch tế bào da tự thân.	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	thân trong điều trị vết thương, vết bỏng.	kết hợp với ghép da tự thân trong điều trị vết thương, vết bỏng.	- Tiêu chuẩn cơ sở của chế phẩm hỗn dịch tế bào da tự thân. - Công bố 03 bài báo khoa học, trong đó có ít nhất có 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus. - Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ, 01 tiến sĩ/ 01 bác sĩ chuyên khoa 2.		
9.	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Mycoplasma pneumoniae</i> gây bệnh viêm phổi cộng đồng ở trẻ em.	1. Xây dựng quy trình nuôi cấy và thử nghiệm kháng sinh với vi khuẩn <i>Mycoplasma pneumoniae</i> gây bệnh viêm phổi cộng đồng ở trẻ em. 2. Xác định kiểu gen và kiểu hình kháng macrolid của vi khuẩn <i>Mycoplasma pneumoniae</i> gây bệnh viêm phổi cộng đồng ở trẻ em. 3. Phân tích mối liên hệ giữa kiểu gen, kiểu hình kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Mycoplasma pneumoniae</i> với đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm phổi cộng đồng ở trẻ em.	- Báo cáo tổng hợp về đặc điểm kiểu gen, kiểu hình kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Mycoplasma pneumoniae</i> và mối liên quan tới lâm sàng, kết quả điều trị viêm phổi do <i>Mycoplasma pneumoniae</i> ở trẻ em. - Hướng dẫn về chẩn đoán điều trị bệnh viêm phổi cộng đồng do <i>Mycoplasma pneumoniae</i> ở trẻ em. - Quy trình kỹ thuật nuôi cấy bệnh phẩm phát hiện vi khuẩn <i>Mycoplasma pneumoniae</i>. - Quy trình kỹ thuật thử nghiệm xác định nồng độ ức chế tối thiểu của kháng sinh với <i>Mycoplasma pneumoniae</i>. - Quy trình kỹ thuật xác định kiểu gen kháng Macrolide của vi khuẩn <i>Mycoplasma pneumoniae</i> gây viêm phổi cộng đồng ở trẻ em. - Công bố 03 bài báo khoa học trên các tạp	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			chỉ trong nước, quốc tế (ít nhất có 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus do HĐ chức danh Giáo sư Nhà nước quy định). - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ, 01 thạc sĩ (y học/y sinh).		
10.	Nghiên cứu xác định đột biến liên quan đến bệnh thận đa nang và xây dựng quy trình chẩn đoán trước sinh phát hiện sớm các biến thể di truyền ở bệnh nhân và các thành viên gia đình mắc bệnh thận đa nang ở Việt Nam.	1. Xác định các biến thể di truyền trên bệnh nhân mắc bệnh thận đa nang bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới. 2. Xây dựng quy trình sàng lọc, phát hiện sớm các biến thể di truyền ở bệnh nhân và các thành viên gia đình mắc bệnh thận đa nang ở Việt Nam. 3. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật và sản xuất ở quy mô phòng thí nghiệm bộ sinh phẩm chẩn đoán trước sinh phát hiện sớm các biến thể di truyền bệnh thận đa nang.	- Báo cáo các đột biến/gen hữu ích để dự báo tiến triển và cá thể hoá điều trị bệnh thận đa nang cho người Việt Nam. - Cơ sở dữ liệu các biến thể di truyền của tối thiểu 100 bệnh nhân và các thành viên gia đình bệnh nhân mắc bệnh thận đa nang ở Việt Nam. - Tiêu chuẩn kỹ thuật của bộ sinh phẩm chẩn đoán trước sinh phát hiện sớm các biến thể di truyền bệnh thận đa nang. - Bộ sinh phẩm chẩn đoán trước sinh phát hiện sớm các biến thể di truyền bệnh thận đa nang ở quy mô phòng thí nghiệm. - Quy trình chẩn đoán trước sinh cho phụ nữ mang thai trong các gia đình có người mang đột biến gen liên quan đến bệnh thận đa nang. - Công bố 02 bài báo khoa học trong nước, 01 bài báo khoa học quốc tế. - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ, 02 thạc sĩ.	Tuyển chọn	
11.	Nghiên cứu ứng	1. Xây dựng mô hình trí tuệ nhân tạo	- Quy trình ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo	Tuyển chọn	

ruo

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán hình ảnh bệnh lý thoát vị đĩa đệm cột sống cổ.	tự động xác định các mốc giải phẫu trên phim X - quang cột sống cổ. 2. Đánh giá kết quả ứng dụng các mô hình trí tuệ nhân tạo hỗ trợ đánh giá cân bằng trục dọc trên phim X - quang cột sống cổ; chẩn đoán mất vững cột sống cổ trên phim X - quang cột sống cổ; tự động xác định phân độ thoái hóa xương cột sống cổ trên phim cắt lớp vi tính; tự động xác định và phân loại thoát vị đĩa đệm cột sống cổ trên phim cộng hưởng từ.	tự động xác định các mốc giải phẫu trên phim X - quang cột sống cổ. - Quy trình ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo hỗ trợ đánh giá cân bằng trục dọc trên phim X - quang cột sống cổ. - Quy trình ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán mất vững cột sống cổ trên phim X - quang cột sống cổ. - Quy trình ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo tự động xác định phân độ thoái hóa xương cột sống cổ trên phim cắt lớp vi tính. - Quy trình ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo tự động xác định và phân loại thoát vị đĩa đệm cột sống cổ trên phim cộng hưởng từ. - Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng các mô hình trí tuệ nhân tạo đã xây dựng. - Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục cho điểm của Hội đồng chức danh nhà nước Việt Nam. - Tham gia đào tạo 02 thạc sĩ, 01 tiến sĩ/bác sĩ chuyên khoa cấp 2.		
12.	Nghiên cứu xây dựng mô hình Chăm sóc sức khỏe răng miệng cộng	1. Mô tả thực trạng các bệnh răng miệng phổ biến ở Việt Nam và các yếu tố nguy cơ. 2. Đánh giá những thay đổi về tình	- Báo cáo tỉ lệ các bệnh răng miệng phổ biến và các yếu tố liên quan ở Việt Nam năm 2025. - Báo cáo thực trạng kiến thức, thái độ, hành vi chăm sóc chăm sóc sức khỏe răng miệng ở	Tuyển chọn	

Handwritten signature

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	đồng tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030.	trạng và hành vi sức khỏe răng miệng trong hai thập kỷ qua 3. Xây dựng bản đồ fluor trong các nguồn nước ăn ở Việt Nam. 4. Đánh giá hiệu quả của mô hình Chăm sóc sức khỏe răng miệng cộng đồng trước đây. 5. Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cộng đồng giai đoạn 2025 – 2030: các hướng dẫn quốc gia về sử dụng fluor trong chăm sóc sức khỏe răng miệng; Chiến lược và lộ trình tăng cường chăm sóc sức khỏe răng miệng quốc gia đến năm 2030.	Việt Nam. - Bản đồ fluor trong các nguồn nước ăn ở Việt Nam. - Mô hình phát triển các bệnh răng miệng phổ biến cũng như hành vi sức khỏe răng miệng và sức khỏe nói chung trong hai thập kỷ qua. - Mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cộng đồng giai đoạn 2025-2030: các hướng dẫn quốc gia về sử dụng fluor trong chăm sóc sức khỏe răng miệng; Chiến lược và lộ trình tăng cường chăm sóc sức khỏe răng miệng quốc gia đến năm 2030. - Công bố 04 bài báo trên tạp chí uy tín trong nước và quốc tế. - Tham gia đào tạo: 02 thạc sĩ		
13.	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cấp cứu can thiệp tim mạch và đột quỵ cho khu vực phía Nam.	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu số bộ theo dõi tiến trình và kết cục sớm can thiệp tim mạch và đột quỵ não tại miền Nam Việt Nam tập trung vào nhồi máu cơ tim cấp và đột quỵ tắc mạch não cấp. 2. Xác định các chỉ tiêu chất lượng hợp lý trong đánh giá năng lực cấp cứu can thiệp tim mạch và đột quỵ não khu vực phía Nam giai đoạn	- Cơ sở dữ liệu số bộ và bộ chỉ số năng lực đánh giá tiến trình và kết cục trong viện về cấp cứu can thiệp tim mạch và đột quỵ não tại miền Nam tập trung vào nhồi máu cơ tim cấp và đột quỵ não tắc mạch cấp, giai đoạn 2025-2030. - Báo cáo kết quả triển khai một số giải pháp nâng cao năng lực can thiệp tim mạch và đột quỵ não tại miền Nam Việt Nam, tập trung cho cấp cứu ban đầu và can thiệp tại bệnh viện	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		2025-2030, tập trung vào nhồi máu cơ tim cấp và đột quỵ tắc mạch não cấp. 3. Đề xuất và triển khai thí điểm một số giải pháp nâng cao năng lực cấp cứu can thiệp tim mạch và đột quỵ não tại miền Nam Việt Nam, tập trung vào các giải pháp tại cho cấp cứu ban đầu và can thiệp tại bệnh viện tuyến chuyên sâu.	tuyển chuyên sâu trong lĩnh vực nhồi máu cơ tim cấp và đột quỵ tắc mạch cấp. - Công bố 02 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành. - Tham gia đào tạo sau đại học: 02 thạc sĩ/bác sĩ chuyên khoa cấp I.		
14.	Nghiên cứu phát triển hệ thống quản lý đau cấp và mạn tính tại các cơ sở y tế công lập ở Việt Nam.	1. Đánh giá được thực trạng về điều trị đau cấp và mạn tính tại các cơ sở y tế công lập ở Việt Nam. 2. Xây dựng các quy trình kỹ thuật, mô hình tổ chức hệ thống quản lý đau cấp, mạn tính tại các cơ sở y tế công lập ở Việt Nam.	- Báo cáo thực trạng về tài liệu, hướng dẫn, quy trình kỹ thuật và công tác điều trị đau cấp và mạn tính tại các cơ sở y tế công lập ở Việt Nam - Các quy trình kỹ thuật về quản lý đau cấp, mạn tính tại các cơ sở y tế ở Việt Nam (hoàn thiện để bổ sung quy trình kỹ thuật trong danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế). - Mô hình tổ chức hệ thống quản lý đau tại các cơ sở y tế công lập ở Việt Nam. - Báo cáo đánh giá hiệu quả triển khai hệ thống quản lý đau tại các cơ sở y tế công lập ở Việt Nam. - Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục cho điểm của Hội đồng chức	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			danh nhà nước Việt Nam. - Tham gia đào tạo 02 thạc sĩ, 01 tiến sĩ.		
15.	Nghiên cứu hiệu quả của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống bơm cách quãng kéo dài qua buồng truyền cấy dưới da trong chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân ung thư phổi.	1. Xây dựng quy trình kỹ thuật phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống tiêm cách quãng kéo dài qua buồng truyền cấy dưới da cho bệnh nhân ung thư phổi. 2. Đánh giá hiệu quả giảm đau của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống kết hợp bơm thuốc cách quãng qua buồng truyền dưới da. 3. Đánh giá tính an toàn và lập quy trình theo dõi phát hiện các tác dụng không mong muốn, tai biến khi thực hiện phương pháp này. 4. Đánh giá tác động của phương pháp đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư phổi trong chăm sóc giảm nhẹ.	- Quy trình kỹ thuật phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống tiêm cách quãng kéo dài qua buồng truyền cấy dưới da cho bệnh nhân ung thư phổi (hoàn thiện để bổ sung quy trình kỹ thuật trong danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế). - Báo cáo đánh giá hiệu quả giảm đau cho bệnh nhân ung thư phổi thông qua thang điểm VAS. - Báo cáo đánh giá tác dụng không mong muốn và tai biến khi thực hiện phương pháp ESP cho bệnh nhân ung thư phổi - Báo cáo đánh giá hiệu quả của phương pháp đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư phổi trong chăm sóc giảm nhẹ - Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục cho điểm của Hội đồng chức danh nhà nước Việt Nam. - Tham gia đào tạo 02 thạc sĩ, 01 tiến sĩ.	Tuyển chọn	
16.	Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức đáp ứng y tế trước bệnh viện trong thảm họa cháy nổ và bùng	1. Đánh giá thực trạng tổ chức đáp ứng y tế trước bệnh viện đối với thảm họa cháy nổ và bùng hàng loạt tại khu vực đô thị 2. Xây dựng mô hình tổ chức đáp ứng y tế trước bệnh viện trong thảm họa	- Báo cáo thực trạng tổ chức đáp ứng y tế trước bệnh viện đối với thảm họa cháy nổ, bùng hàng loạt tại khu vực đô thị. - Mô hình tổ chức đáp ứng y tế trước bệnh viện trong thảm họa cháy nổ và bùng hàng loạt tại khu vực đô thị phù hợp với điều kiện Việt	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	hàng loạt tại khu vực đô thị.	cháy nổ và bỏng hàng loạt tại khu vực đô thị phù hợp với điều kiện Việt Nam.	Nam. - Mô hình triển khai đội cấp cứu chuyên khoa bỏng trong đáp ứng y tế với thảm họa cháy nổ và bỏng hàng loạt; được đơn vị chủ trì nghiệm thu - Chương trình, bộ tài liệu huấn luyện đáp ứng y tế với thảm họa cháy nổ và bỏng hàng loạt tại khu vực đô thị. - Báo cáo kết quả đào tạo, huấn luyện đáp ứng y tế với thảm họa cháy nổ và bỏng hàng loạt tại khu vực đô thị. - Báo cáo kết quả diễn tập thực nghiệm đáp ứng y tế trước bệnh viện đối với thảm họa cháy nổ và bỏng hàng loạt tại khu vực đô thị. - Công bố 03 bài báo khoa học, trong đó có ít nhất có 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus. - Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ/01 bác sĩ chuyên khoa cấp II.		
17.	Nghiên cứu sự biến đổi một số gen thường gặp và mối liên quan với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh	1. Xác định tỷ lệ và các kiểu đột biến một số gen ở bệnh nhân vảy nến mù toàn thân. 2. Xác định mối liên quan giữa một số đột biến gen với biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân	- Báo cáo về tỉ lệ một số gen đột biến ở bệnh nhân vảy nến thể mù đến khám tại bệnh viện. - Báo cáo về mối liên quan giữa các gen bị đột biến với biểu hiện lâm sàng của bệnh nhân vảy nến mù toàn thân. - Phác đồ điều trị đối với bệnh nhân vảy nến	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	vảy nến mũ toàn thân.	vảy nến mũ toàn thân. 3. Xây dựng được quy trình chẩn đoán gen ở bệnh nhân vảy nến mũ toàn thân tại Việt Nam. 4. Xây dựng phác đồ điều trị đối với bệnh nhân vảy nến mũ toàn thân có đột biến gen.	mũ toàn thân có đột biến gen (hoàn thiện để bổ sung quy trình kỹ thuật trong danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế). - Công bố 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế, 04 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ, 01 tiến sĩ.		
18.	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán rối loạn thái dương hàm dựa trên bộ tiêu chuẩn DC/TMD và hình ảnh CT, MRI khớp thái dương hàm.	1. Đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của bộ tiêu chuẩn DC/TMD phiên bản tiếng Việt. 2. Mô tả đặc điểm hình ảnh CT, MRI khớp thái dương hàm của người bệnh có RLTDH trong chẩn đoán rối loạn nội khớp ở khớp thái dương hàm. 3. Xây dựng quy trình chẩn đoán rối loạn thái dương hàm dựa trên bộ tiêu chuẩn DC/TMD phiên bản tiếng Việt và hình ảnh CT, MRI khớp thái dương hàm. 4. Xây dựng quy trình huấn luyện các bác sĩ lâm sàng (sử dụng bộ tiêu chuẩn DC/TMD) và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh RHM (sử dụng hình ảnh CT, MRI khớp thái dương hàm) để chẩn đoán rối loạn thái dương hàm.	- Báo cáo tính giá trị và độ tin cậy của bộ tiêu chuẩn DC/TMD phiên bản tiếng Việt. - Bộ công cụ hình ảnh chẩn đoán mô tả đặc điểm CT, MRI khớp thái dương hàm của bệnh nhân có rối loạn nội khớp ở khớp thái dương hàm. - Quy trình chẩn đoán rối loạn thái dương hàm dựa trên bộ tiêu chuẩn DC/TMD phiên bản tiếng Việt và hình ảnh CT, MRI khớp thái dương hàm. - Chương trình và tài liệu huấn luyện chẩn đoán rối loạn thái dương hàm cho các bác sĩ lâm sàng (sử dụng bộ tiêu chuẩn DC/TMD) và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh (dựa trên hình ảnh CT, MRI khớp thái dương hàm) kèm theo các tài liệu giảng dạy. - Công bố 2 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước; 01 báo cáo tại	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			Hội nghị khoa học quốc tế. - Tham gia đào tạo 02 bác sĩ chuyên khoa II/thạc sĩ.		
19.	Nghiên cứu tính an toàn và hiệu quả của can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị hội chứng vành cấp ở bệnh nhân rất cao tuổi.	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo kết quả điều trị hội chứng vành cấp bao gồm cả can thiệp động mạch cho người bệnh cao tuổi và rất cao tuổi, có ghi nhận các biến cố sớm và trung hạn trong vòng 1 năm sau can thiệp (bao gồm các biến cố tim mạch chính, chảy máu các mức độ và tái nhập viện do mọi nguyên nhân). 2. Đánh giá tính an toàn và kết quả can thiệp tổn thương phức tạp mạch vành ở người bệnh rất cao tuổi sử dụng một số kỹ thuật can thiệp tiên tiến như khoan phá mảng xơ vữa kết hợp với hình ảnh trong lòng mạch vành có hoặc không sử dụng các thiết bị cơ học hỗ trợ tuần hoàn. 3. Đánh giá tính an toàn và kết quả của một số chiến lược can thiệp mạch vành ở người rất cao tuổi có hội chứng vành cấp (can thiệp sớm hay muộn, can thiệp một phần hay toàn	- Cơ sở dữ liệu số bộ theo dõi kết quả điều trị hội chứng vành cấp bao gồm điều trị nội khoa có hoặc không kèm can thiệp động mạch cho người bệnh cao tuổi và rất cao tuổi, có ghi nhận các biến cố sớm và trung hạn trong vòng 1 năm sau can thiệp (bao gồm các biến cố tim mạch chính, chảy máu các mức độ và tái nhập viện do mọi nguyên nhân). - Báo cáo tính an toàn và kết quả can thiệp tổn thương phức tạp mạch vành ở người bệnh rất cao tuổi sử dụng kỹ thuật tiên tiến như định hướng can thiệp bằng hình ảnh trong can thiệp động mạch vành, khoan phá mảng xơ vữa, hỗ trợ tuần hoàn bằng thiết bị cơ học - Báo cáo tính an toàn và kết quả của một số chiến lược can thiệp mạch vành ở người rất cao tuổi có hội chứng vành cấp: can thiệp sớm hay muộn, can thiệp một phần hay toàn bộ các tổn thương hẹp nặng mạch vành, can thiệp tổn thương vôi. - Báo cáo đề xuất hoàn thiện quy trình can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị hội	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		bộ các tổn thương hẹp nặng mạch vành, can thiệp tổn thương vôi).	chứng vành cấp ở bệnh nhân rất cao tuổi. - Công bố 02 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. - Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ/bác sĩ chuyên khoa cấp I.		
20.	Nghiên cứu xây dựng ngân hàng sống tế bào gốc tủy của người Kinh Việt Nam dựa trên HLA độ phân giải cao và đánh giá kết quả ứng dụng ngân hàng trong cấy ghép tế bào tạo máu trên bệnh nhân mắc bệnh máu ác tính.	1. Xây dựng ngân hàng dữ liệu nhân trắc, lâm sàng, nhóm máu, định tip HLA độ phân giải cao của người Kinh Việt Nam tình nguyện tham gia hiến tế bào gốc tạo máu. 2. Đánh giá kết quả ứng dụng ngân hàng trong cấy ghép tế bào gốc tạo máu trên bệnh nhân mắc bệnh máu ác tính.	- Ngân hàng sống tế bào gốc tủy của người Kinh Việt Nam với dữ liệu nhân trắc, lâm sàng, nhóm máu, HLA độ phân giải cao phục vụ cho nhu cầu cấy ghép đối với các bệnh lý huyết học ác tính. - Quy trình kỹ thuật xác định tip HLA độ phân giải cao bằng công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới. - Quy trình tổ chức vận hành ngân hàng sống tế bào gốc tủy. - Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng ngân hàng trong cấy ghép tế bào gốc tạo máu trên bệnh nhân mắc bệnh máu ác tính có chỉ định phù hợp (tối thiểu trên 30 bệnh nhân). - Công bố 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 01 bài báo trên tạp chí khoa bài báo khoa học quốc tế. - Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ chuyên ngành huyết học/y sinh/xét nghiệm y học.	Tuyển chọn	
21.	Nghiên cứu đánh	1. Đánh giá tác động của phục hồi	- Báo cáo đánh giá tác động của phục hồi chức	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	giá tiên lượng ở bệnh nhân phục hồi chức năng tim mạch sau can thiệp động mạch vành.	chức năng đến chất lượng cuộc sống, mức độ hoạt động xã hội và khả năng kiểm soát các yếu tố nguy cơ tim mạch ở người bệnh nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp mạch vành. 2. Đánh giá tính an toàn, kết quả (tỷ lệ các biến cố tim mạch chính và tái nhập viện trong 1 vòng 1 năm) và khả năng triển khai rộng chương trình phục hồi chức năng sau can thiệp ở người bệnh nhồi máu cơ tim cấp tại bệnh viện tuyến chuyên sâu. 3. Nghiên cứu đề xuất mô hình tối ưu trong phục hồi chức năng tim mạch trên bệnh nhân có bệnh lý mạch vành.	năng sau can thiệp mạch vành ở người nhồi máu cơ tim cấp đến chất lượng cuộc sống, mức độ hoạt động xã hội và khả năng kiểm soát các yếu tố nguy cơ tim mạch sau nhồi máu cơ tim cấp. - Báo cáo đề xuất mô hình tối ưu trong phục hồi chức năng tim mạch trên bệnh nhân sau can thiệp động mạch vành. - Báo cáo đánh giá kết quả triển khai mô hình phục hồi chức năng sau can thiệp động mạch vành ở người bệnh nhồi máu cơ tim cấp tại bệnh viện tuyến chuyên sâu. - Công bố 01 bài báo trên tạp chí ISI, 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ hoặc 02 thạc sĩ.		
22.	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình dự phòng truyền tắc huyết khối tĩnh mạch áp dụng bơm hơi áp lực ngắt quãng ở bệnh nhân nội khoa cấp tính có nguy cơ chảy máu cao	1. Nghiên cứu phát triển quy trình kỹ thuật bơm hơi áp lực ngắt quãng dự phòng truyền tắc huyết khối tĩnh mạch ở bệnh nhân nội khoa cấp tính có nguy cơ chảy máu cao. 2. Đánh giá an toàn, hiệu quả và khả năng triển khai rộng mô hình dự phòng truyền tắc huyết khối tĩnh mạch cho bệnh nhân nội khoa có	- Quy trình áp dụng bơm hơi áp lực ngắt quãng trong dự phòng truyền tắc huyết khối tĩnh mạch ở nhóm bệnh nhân nội khoa cấp tính có nguy cơ chảy máu cao - Quy trình dự phòng truyền tắc huyết khối tĩnh mạch ở nhóm bệnh nhân nội khoa cấp tính có nguy cơ chảy máu cao, không thể sử dụng biện pháp dự phòng bằng thuốc chống đông. - Báo cáo hiệu quả và an toàn của biện pháp	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	máu cao.	nguy cơ chảy máu cao bằng biện pháp sử dụng bơm hơi áp lực ngắt quãng. 3. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch cho nhóm bệnh nhân nội khoa cấp tính có nguy cơ chảy máu cao, không thể sử dụng biện pháp dự phòng bằng thuốc chống đông.	dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch áp dụng bơm hơi áp lực ngắt quãng trong ở bệnh nhân nội khoa cấp tính có nguy cơ chảy máu cao, không thể sử dụng biện pháp dự phòng bằng thuốc chống đông. - Công bố 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus, 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước. - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ và 01 thạc sĩ.		
23.	Nghiên cứu xác định đột biến gen liên quan đến thời gian sống thêm ở người bệnh ung thư tuyến giáp tại Việt Nam và xây dựng quy trình chẩn đoán, điều trị ung thư tuyến giáp liên quan đến đột biến gen.	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu genome của ung thư tuyến giáp và mối liên quan với các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân ung thư tuyến giáp. 2. Phân tích mối liên quan giữa tình trạng đột biến gen và thời gian sống thêm trên bệnh nhân ung thư tuyến giáp. 3. Xây dựng quy trình xác định đột biến gen liên quan đến chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến giáp.	- Báo cáo về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh ung thư tuyến giáp dựa trên cơ sở dữ liệu của ít nhất 100 bệnh nhân. - Báo cáo phân tích mối liên quan giữa tình trạng đột biến gen với thời gian sống thêm của bệnh nhân ung thư tuyến giáp. - Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu genome của 100 bệnh nhân ung thư tuyến giáp bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới. - Quy trình xác định đột biến gen liên quan đến chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến giáp. - Công bố 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành uy tín. - Tham gia đào tạo 01 tiến sĩ/bác sĩ chuyên khoa cấp II, 01 thạc sĩ.		

Tổng số: 23 đề tài